FireAnt

CTCP Petro Times (HNX: PPT)

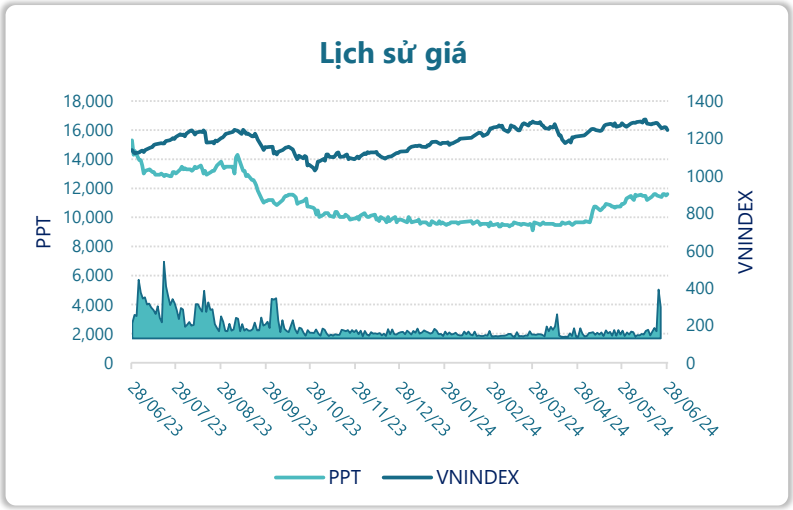

Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**11,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,298
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	9,106
SL cổ phiếu LH	17,324,988
KLGD BQ 20 phiên (CP)	297,580
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	201
P/E	23.7
EPS	489

DT thuần

Q2/24

1,082

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 137| 14.5%

YoY: ▲ 435| 67.2%

LN sau thuế

Q2/24

2.99

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.96| 47.1%

YoY: ▼0.49| -14.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

0.7%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

6T 2024

2,027

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 795| 64.5%

LN sau thuế

6T 2024

5.02

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.15| 3.0%

ROE

Q2/24

4.8%

#VALUE!

Kết quả kinh doanh

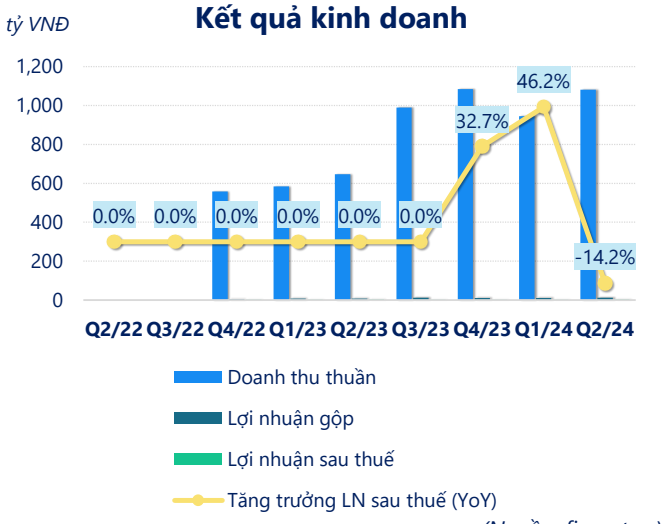

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

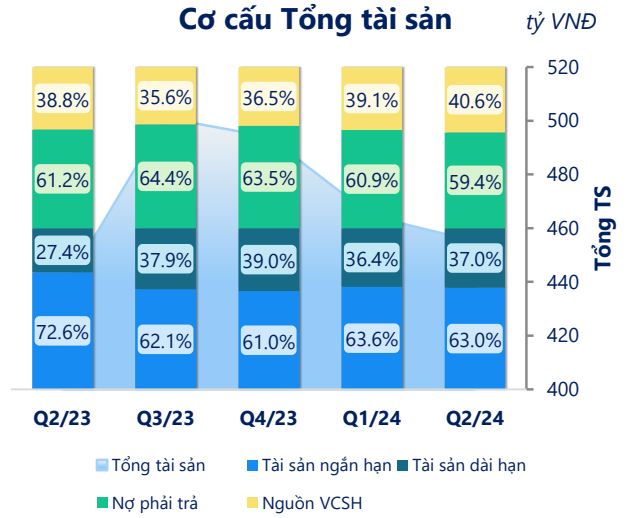

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

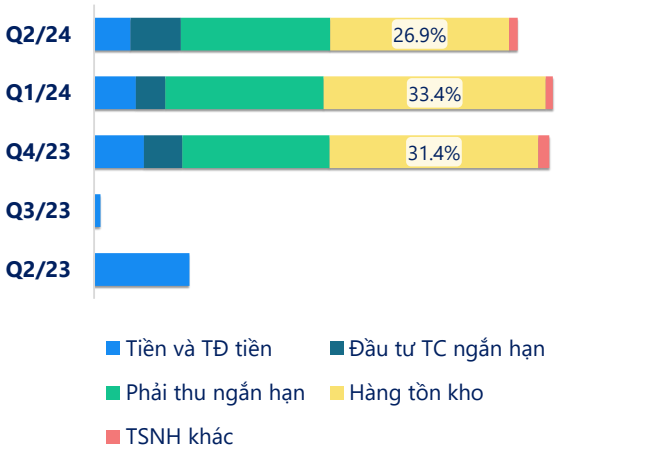

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

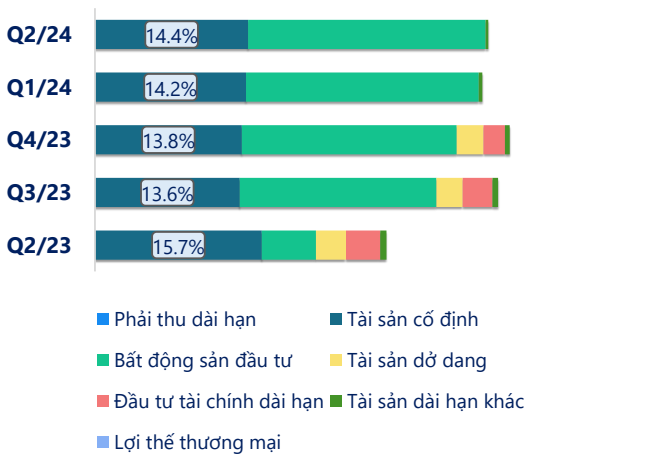

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

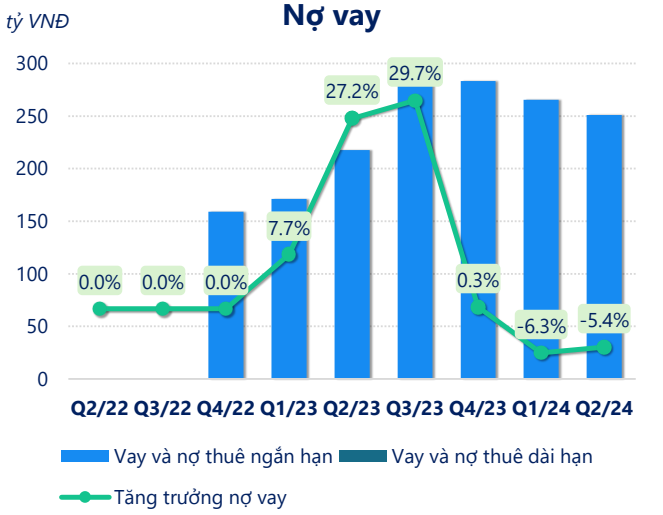

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

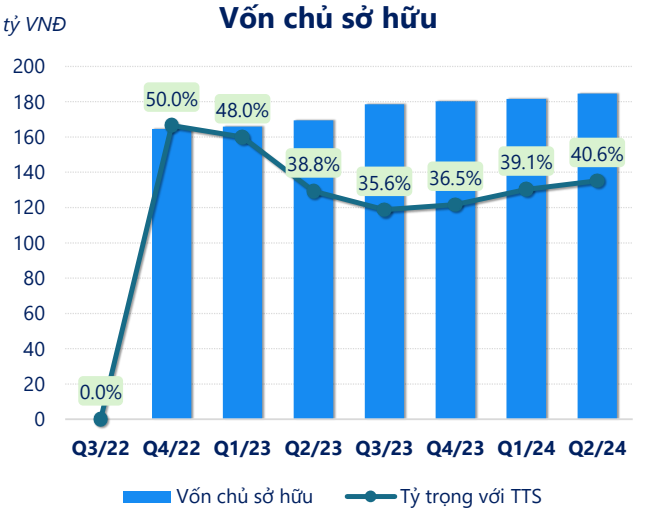

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

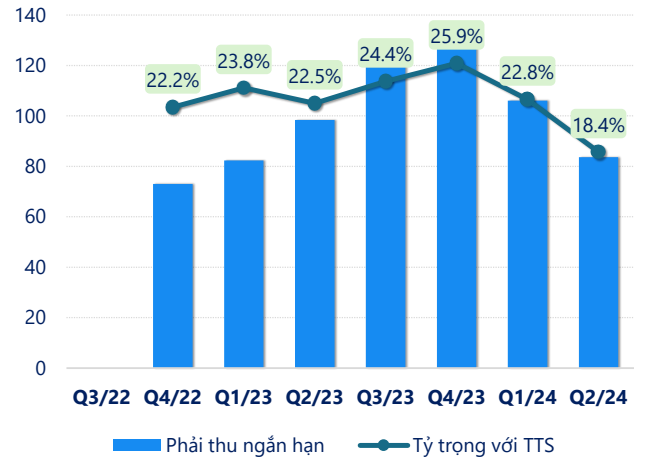

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

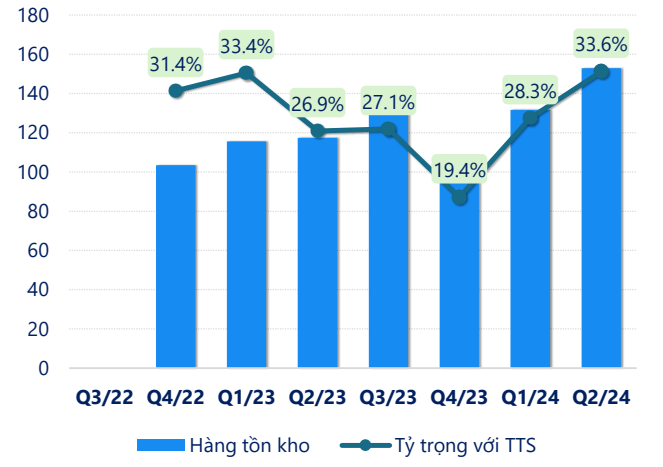

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

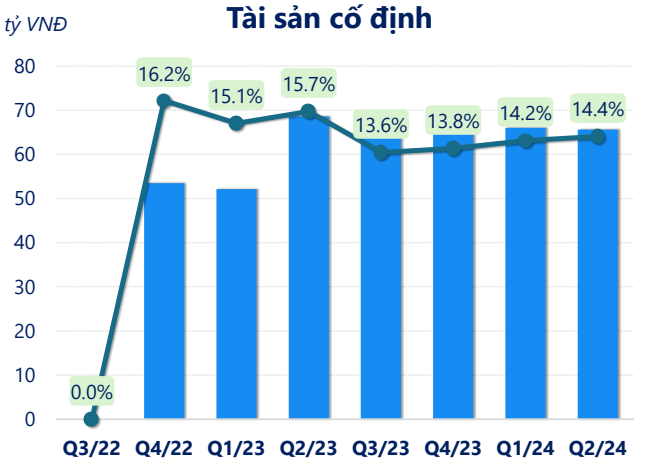

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

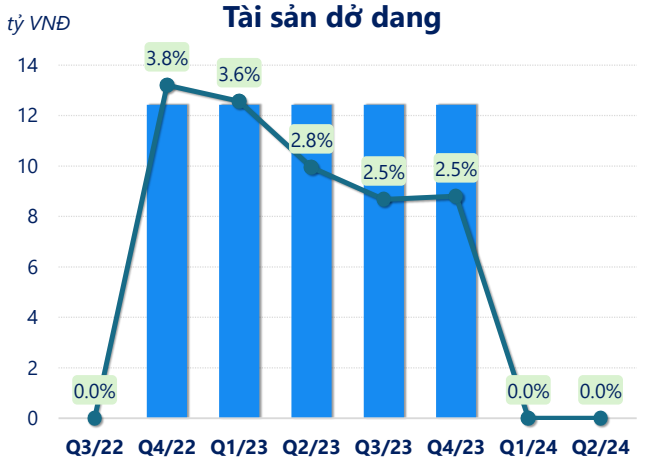

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

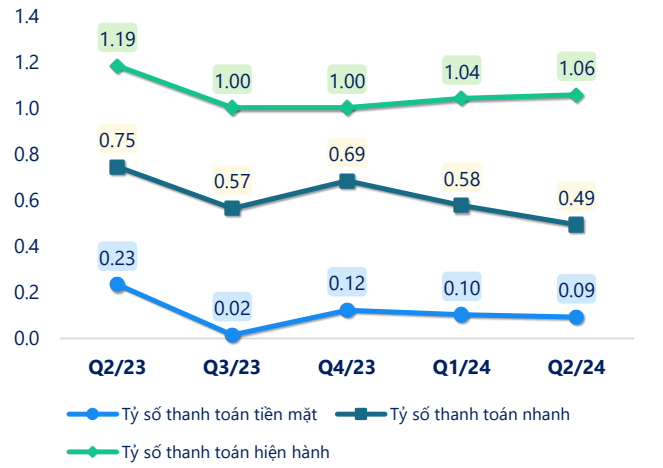

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

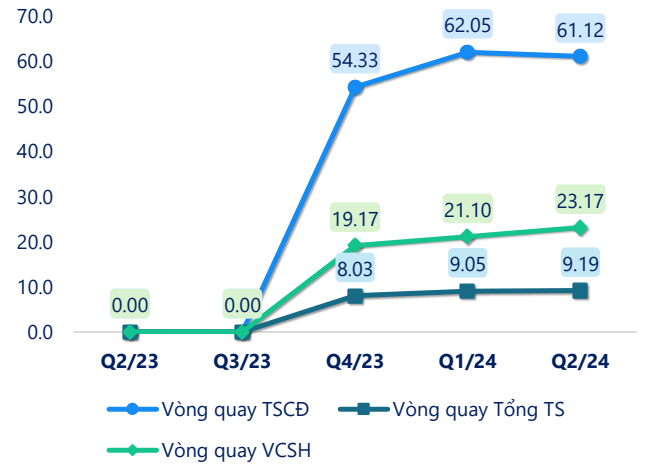

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**437**	**501**	**494**	**465**	**455**
Tài sản ngắn hạn	**317**	**311**	**301**	**295**	**287**
Tiền và tương đương tiền	62.7	4.77	37.0	29.3	25.0
Đầu tư tài chính ngắn hạn	33.0	42.8	38.7	24.7	19.0
Phải thu ngắn hạn	98.4	122	128	106	83.6
Hàng tồn kho	117	136	95.7	132	153
Tài sản ngắn hạn khác	5.77	5.62	1.95	3.61	6.27
Tài sản dài hạn	**120**	**190**	**193**	**169**	**168**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	68.6	68.2	68.2	66.0	65.6
Bất động sản đầu tư	22.2	92.7	99.9	102	102
Tài sản dở dang	12.4	12.4	12.4	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	14.0	14.0	10.0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.56	2.66	2.20	1.64	1.18
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**268**	**323**	**314**	**283**	**271**
Nợ ngắn hạn	**268**	**310**	**300**	**283**	**271**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	218	282	283	265	251
Phải trả người bán ngắn hạn	25.2	8.58	5.88	13.1	6.78
Nợ dài hạn	0	12.5	13.6	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**169**	**179**	**180**	**182**	**185**
Vốn chủ sở hữu	**169**	**179**	**180**	**182**	**185**
Vốn điều lệ	150	158	158	158	173
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)